

A. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA: Gồm 3 phần:

+ Phần I. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (20 câu): 5,0 điểm.

Mỗi câu trả lời đúng, học sinh được 0,25 điểm.

+ Phần II. Câu hỏi trắc nghiệm Đúng - Sai (2 câu; mỗi câu 4 ý): 2,0 điểm

Học sinh lựa chọn chính xác mỗi ý được 0,25 điểm.

+ Phần III. Tự luận (2 bài toán): 3,0 điểm

B. ÔN TẬP KIẾN THỨC CÁC CHƯƠNG:

Chương 1: Mở đầu.

Chương 2: Mô tả chuyển động

C. HƯỚNG DẪN ÔN TẬP

I. KIẾN THỨC CƠ BẢN

1. Khái quát về môn Vật lý

- Nêu được đối tượng, mục tiêu, phương pháp nghiên cứu của vật lý và biết lấy ví dụ chứng minh.
- Nắm được ảnh hưởng của vật lý đối với đời sống và đối với sự phát triển của khoa học, công nghệ và kỹ thuật
- Biết làm các câu hỏi trắc nghiệm, làm được các bài tập vận dụng về các kiến thức liên quan.

2. Vấn đề an toàn trong Vật lý

- Hiểu được các rủi ro có thể xảy ra trong khi nghiên cứu và học tập Vật lý.
- Biết thực hiện các biện pháp an toàn cho bản thân, cộng đồng, môi trường theo quy định của nơi học tập, làm việc. Nắm được một số biện pháp an toàn khi sử dụng điện.
- Nắm được những kiến thức về an toàn trong Vật lý, biết được quy tắc an toàn trong phòng thực hành vật lý.
- Nhận biết các biển báo cảnh báo và công dụng của các trang thiết bị bảo hộ trong phòng thí nghiệm.

3. Đơn vị và sai số trong Vật lý

- Nắm vững kiến thức về đơn vị và thứ nguyên trong vật lý.
- Phân biệt được phép đo trực tiếp và phép đo gián tiếp.
- Biết và hiểu các loại sai số, cách biểu diễn và cách hạn chế sai số.
- Nắm được hệ đơn vị SI, đơn vị cơ bản, đơn vị dẫn xuất; thứ nguyên của các đại lượng vật lý.
- Phân biệt được đơn vị và thứ nguyên.
- Hiểu được một số loại sai số đơn giản hay gặp khi đo các đại lượng vật lý.
- Nắm được giải pháp hạn chế một số loại sai số đơn giản hay gặp khi đo các đại lượng vật lý.

4. Chuyển động thẳng

- Nắm được các khái niệm cơ bản trong chuyển động.
- Nắm được tốc độ trung bình, tốc độ tức thời, vận tốc trung bình, vận tốc tức thời. Làm được các bài toán tính tốc độ trung bình, vận tốc trung bình của vật chuyển động
- Hiểu và phân biệt quãng đường đi được và độ dịch chuyển.
- Hiểu được đồ thị độ dịch chuyển – thời gian. Dựa vào độ dốc của đồ thị($d - t$) xác định được vận tốc và tốc độ tức thời của vật tại các vị trí.
- Lập được hệ thức liên hệ giữa tọa độ và vận tốc của vật chuyển động. Giải được bài toán hai vật chuyển động thẳng gặp nhau.

5. Chuyển động tổng hợp

- Hiểu được chuyển động có tính tương đối.
- Nắm được công thức tính vận tốc tổng hợp: Vận tốc tuyệt đối bằng tổng vận tốc tương đối và vận tốc kéo theo.
- Biết xác định độ dịch chuyển tổng hợp.
- Vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học về vận tốc, tốc độ để giải các bài toán về: Xác định được độ dịch chuyển tổng hợp, vận tốc tổng hợp, vận dụng công thức tính vận tốc, tốc độ.

6. Thực hành đo tốc độ của vật chuyển động thẳng

- Nắm được các phương pháp đo tốc độ thông dụng.
- Hiểu và biết thiết kế được thí nghiệm đo tốc độ.
- Vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức, kỹ năng đã học về vận tốc, tốc độ để giải quyết vấn đề.
- Mô tả được một vài phương pháp đo tốc độ thông dụng và đánh giá được ưu - nhược điểm của mỗi phương pháp đo.
- Biết thiết kế được phương án đo tốc độ tức thời của một vật bằng dụng cụ thực hành.

II. VẬN DỤNG

Làm các bài tập có kiến thức liên quan trong Sách giáo khoa và Sách bài tập VL10 - Chân trời sáng tạo.

Tổ trưởng chuyên môn

Đỗ Thị Bích

GV thực hiện

Ngô Thị Hiền Trân